TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST_DS	Phước Long, ngày 22 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12/01/2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1963
Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1962
Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn K, bà Bùi Thị Đ:

Ông Phạm Hữu H, sinh năm 1984

Địa chỉ: số A, ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh B.
Bị đơn: Anh Phạm Hòa K, sinh năm 1977
Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B

II/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 12/01/2018 anh Phạm Hòa K, chị Nguyễn Thị D còn nợ tiền hụi của ông Nguyễn Văn K, bà Bùi Thị Đ số tiền là 267.000.000đ (Hai trăm sáu mươi bảy triệu đồng). Anh Phạm Hòa K, chị Nguyễn Thị D đồng ý thanh toán cho ông Nguyễn Văn K, bà Bùi Thị Đ số tiền trên.

Buộc anh Phạm Hòa K, chị Nguyễn Thị D cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn K, bà Bùi Thị Đ số tiền 267.000.000đ (Hai trăm sáu mươi bảy triệu đồng).

2. Về án phí dân sự có giá ngạch hòa giải thành: ông Nguyễn Văn K, bà Bùi Thị Đ tự nguyên nộp số tiền 3.337.500đ (Ba triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ông Nguyễn Văn K, bà Bùi Thị Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 6.675.000đ (Sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) lai thu tiền số 0010416 ngày 07/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long. Đối trừ ông Khởi, bà Đề được hoàn lại số tiền 3.337.500đ (Ba triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Hộ anh Phạm Hòa K, chị Nguyễn Thị D thuộc hộ nghèo, cận nghèo được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Tây cấp giấy chứng nhận; anh K, chị D có đơn xin miễn án phí; căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí số tiền 3.337.500đ cho anh Phạm Hòa K và chị Nguyễn Thị D.

3. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

III/. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Phước Long;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Hồ Huỳnh Tố Hiền